

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2025/DS-ST

Ngày: 25 – 4 – 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1004/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Phường H, quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 57/2025/UQ-CNCM ngày 25/02/2025): Chị **Nguyễn Kiều Đ1**, sinh năm: 1984, chức vụ: Phó Phòng kiểm soát rủi ro và Tuân thủ - Ngân hàng TMCP S chi nhánh Cà Mau. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm H, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ngày 28/3/2016 anh Nguyễn Tiến Đ đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, đề nghị Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chi nhánh Cà Mau cấp thẻ tín dụng, hạn mức đề nghị cấp là 95.000.000 đồng, anh Đ thống nhất bị ràng buộc bởi Bản Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP S cùng với nội dung theo Giấy đề nghị nêu trên.

Trên cơ sở đề nghị của anh Đ và căn cứ vào thu nhập của anh Đ, ngày 29/3/2026 Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng cho anh Đ với hạn mức 95.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Đ đã thực hiện các giao dịch và thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký. Đến ngày 15/11/2024 anh Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Đ và chuyển toàn bộ dư nợ anh Đ còn thiếu sang nợ quá hạn vào tháng 11/2024.

Tính đến ngày 24/4/2025, anh Nguyễn Tiến Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 129.720.423 đồng (trong đó: Vốn 95.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.146.949 đồng, lãi quá hạn: 11.573.474 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu anh Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 129.720.423 đồng. Yêu cầu anh Đ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký từ ngày 25/4/2025 đến khi anh Đ thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với anh Nguyễn Tiến Đ: Tòa án đã thông báo cho anh Đ về việc thụ lý vụ án; thông báo cho anh Đ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập anh Đ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện và yêu cầu anh Nguyễn Tiến Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng cho Ngân hàng. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Đ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Đ vẫn vắng mặt. Đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và Ngân hàng TMCP S theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và có lãi suất. Hợp đồng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của anh Đ và Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do anh Nguyễn Tiến Đ ký đề nghị ngày 28/3/2016, được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín phê duyệt ngày 29/3/2016, anh Đ được cấp hạn mức tín dụng 95.000.000 đồng. Anh Đ đã sử dụng thẻ và thanh toán vốn, lãi đúng hạn một thời gian, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S nên tháng 11/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Đ và chuyển số tiền nợ còn lại sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện nêu trên. Căn cứ vào số dư nợ gốc,

lãi suất thỏa thuận, có căn cứ xác định đến ngày 24/4/2025 anh Nguyễn Tiến Đ còn nợ Ngân hàng khoản nợ thẻ tín dụng với tổng số tiền 129.720.423 đồng (trong đó: Vốn 95.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.146.949 đồng, lãi quá hạn: 11.573.474 đồng). Anh Đ đã nhận thông báo của Tòa án về việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng đến nay anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Tiến Đ thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 24/4/2025 với tổng số tiền 129.720.423 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền án phí đã dự nộp theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Buộc anh Nguyễn Tiến Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 24/4/2025 với tổng số tiền 129.720.423 đồng (trong đó: Vốn 95.000.000 đồng, lãi trong hạn: 23.146.949 đồng, lãi quá hạn: 11.573.474 đồng).

- Buộc anh Nguyễn Tiến Đ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do anh Đ ký đề nghị ngày 28/3/2016, được Ngân hàng phê duyệt ngày 29/3/2026 kể từ ngày 25/4/2025 đến khi anh Đ thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu 6.486.000 đồng (chưa nộp). Anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S được hoàn lại án phí đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C ngày 27/12/2024 (biên lai số 0010076) với số tiền 2.788.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S, anh Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân